TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ** Số: 67/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Xương, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1990
Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn P, huyện X, tỉnh H.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị Huyền, sinh năm 1990
Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn P, huyện X, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 BLTT dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Quốc T và chị Bùi Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân**:** Anh Trần Quốc Toàn và chị Bùi Thị Huyền thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Quốc T và chị Bùi Thị H có 02 con chung tên là Trần Minh Q, sinh ngày 17/9/2013 và Trần Nhật M, sinh ngày 06/10/2019. Anh chị thống nhất: Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh Q đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhật M đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Quốc T và chị Bùi Thị H đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản và nợ chung: Anh Trần Quốc T và chị Bùi Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Quốc T và chị Bùi Thị H tự nguyện thống nhất thỏa thuận anh B nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0009758 ngày 30/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Hoàn trả lại cho anh Toàn 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9. Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- VKSND h. Quảng Xương;
- UBND,thị trấn P (nơi ĐKKH);
- Cơ quan THADS H. Quảng Xương;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long